

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng số thành phố Kon Tum đến năm 2025
và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 3148/KH-UBND, ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển hạ tầng số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch phát triển hạ tầng số thành phố Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030¹, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích: Xây dựng và phát triển hạ tầng số góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh làm cơ sở thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Yêu cầu: Phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của thành phố Kon Tum; tập trung xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT), bảo đảm hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ rộng trên phạm vi toàn thành phố; bảo đảm an toàn an ninh thông tin.

II. THỰC TRẠNG VỀ HẠ TẦNG SỐ.

1. Hạ tầng viễn thông:

- 75% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh.
- 95% các thôn trên địa bàn thành phố có hạ tầng băng rộng di động.
- 95% các thôn trên địa bàn thành phố có hạ tầng băng rộng cố định.
- 80% các khu sản xuất nông nghiệp tập trung, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố có hạ tầng băng rộng di động và cố định.
- Tỷ lệ dùng chung hạ tầng trạm thu, phát sóng thông tin di động mặt đất đạt 15%.

- 60% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định cáp quang.

2. Hạ tầng dữ liệu và nền tảng số:

- 62% (13/21) cơ quan, đơn vị Nhà nước kết nối vào mạng truyền số liệu

¹. Theo nội dung tham mưu của Phòng VH-TT thành phố tại Văn bản số 1519/VH-TT, ngày 23 tháng 11 năm 2023.

chuyên dùng và liên thông 04 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã.

- Việc nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tích hợp dữ liệu góp phần củng cố cơ sở hạ tầng cơ bản và cần thiết trong xây dựng chính quyền điện tử, đảm bảo vận hành các nền tảng dịch vụ:

+ Trên địa bàn thành phố hiện có 1.326 máy tính; 100% CBCCVC tại các phòng, ban thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường được trang bị máy vi tính; 100% các đơn vị, địa phương trực thuộc thành phố kết nối mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao; cài đặt các phần mềm phòng, chống mã độc nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc thành phố bố trí thiết bị CNTT như máy in, máy Scan,... phục vụ công việc; đầu tư nâng cấp mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến thành phố với điểm cầu trung tâm tại Trụ sở HĐND-UBND thành phố và 21 điểm cầu tại 21 xã, phường; thực hiện kết nối mạng nội bộ của các đơn vị, địa phương với mạng truyền số liệu chuyên dùng² đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, an toàn thông tin để triển khai gửi, nhận văn bản qua trực liên thông văn bản của tỉnh, thành phố theo quy định.

+ Trên địa bàn thành phố có tổng số 22 Trang Thông tin điện tử: 01 trang Thông tin điện tử cấp thành phố; 21 trang Thông tin điện tử cấp xã, đây là kênh thông tin quan trọng, cung cấp và trao đổi thông tin, dịch vụ, tương tác giữa người dân với doanh nghiệp qua môi trường mạng. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm xây dựng, bổ sung các chức năng cho trang Thông tin điện tử theo quy định, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, phục vụ người dân và doanh nghiệp được tốt hơn; thực hiện kết nối giữa Trang thông tin điện tử thành phố với Trang thông tin điện tử 21 xã, phường và Cổng Thông tin điện tử của tỉnh. Ban biên tập thường xuyên được kiện toàn.

- Đảm bảo an toàn công nghệ thông tin:

+ Số hệ thống thông tin (HTTT) được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ (HSDXCD): 01 (*Hệ thống mạng nội bộ tại Trụ sở HĐND-UBND thành phố*).

+ Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 822/QĐ-UBND, ngày 01/11/2023 về Phê duyệt Phương án phối hợp ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum.

III. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung: Tập trung phát triển hạ tầng số thiết yếu bao gồm hạ tầng viễn thông, hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT) và hạ tầng nền tảng số để phục vụ phát triển chuyển đổi số của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Mục tiêu đến năm 2025.

2.1.1. Hạ tầng viễn thông:

- 80% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh.

2. Tại Trụ sở HĐND-UBND thành phố và 13/21 Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- 100% các thôn trên địa bàn thành phố có hạ tầng băng rộng di động.
- 95% các thôn trên địa bàn thành phố có hạ tầng băng rộng cố định.
- 95% các khu sản xuất nông nghiệp tập trung, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố có hạ tầng băng rộng di động và cố định.
- Tỷ lệ dùng chung hạ tầng trạm thu, phát sóng thông tin di động mặt đất đạt 20%.

- 80% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định cáp quang.

2.1.2. Hạ tầng dữ liệu và nền tảng số:

- 100% các cơ quan Nhà nước trên địa bàn thành phố kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng và liên thông 04 cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tích hợp dữ liệu góp phần củng cố cơ sở hạ tầng cơ bản và cần thiết trong xây dựng chính quyền điện tử, đảm bảo vận hành các nền tảng dịch vụ; đảm bảo an toàn công nghệ thông tin.

- Tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Khuyến khích, ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đảm bảo chuyên đổi số, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực như đất đai, xây dựng, y tế, giáo dục, hộ tịch, dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ công tác quản lý của cơ quan nhà nước, đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030:

- 100% các thôn trên địa bàn thành phố có hạ tầng băng rộng cố định.
- 95% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh.
- 100% các khu vực có dân cư sinh sống và làm việc được phủ sóng băng rộng di động.
- 100% các hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định cáp quang.
- 100% doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có khả năng ứng dụng IoT để phát triển các dịch vụ số.
- 100% các hệ thống thông tin dùng chung của thành phố kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng số:

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển hạ tầng số an toàn, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nghiên cứu giải pháp thu hút vốn đầu tư hợp pháp từ doanh nghiệp, xã hội để phát triển hạ tầng số theo đúng quy định.

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung kịp thời và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và kinh tế số, xã hội số thành phố Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện phát triển của thành phố, định hướng, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan.

2. Phát triển hạ tầng kết nối:

- Phát triển hạ tầng băng rộng di động (4G/5G...) trên phạm vi toàn thành phố, đồng thời thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G...); phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đặc biệt là khu vực vùng xa, nông thôn, vùng lõm sóng; tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định cáp quang tới hộ gia đình.

- Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT) đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị....; Phát triển Hệ thống truy cập Internet không dây công cộng miễn phí (Wifi công cộng) tại các điểm du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử trung tâm sinh hoạt, hành chính, trường học, bệnh viện trên địa bàn, đặc biệt phát triển tại các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...) thuộc các xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình viễn thông công ích đến năm 2025 và các giai đoạn tiếp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh³, cùng các nội dung quy định, hướng dẫn hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm hỗ trợ phát triển hạ tầng viễn thông tại các vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến.

3. Phát triển hạ tầng dữ liệu và các nền tảng số:

- Duy trì và đảm bảo kết nối thông suốt mạng truyền số liệu chuyên dùng 04 cấp (từ Trung ương đến cấp xã); sử dụng đồng bộ, tập trung các dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Phát triển hạ tầng công nghệ số, ưu tiên công nghệ AI, blockchain, IoT, đáp ứng yêu cầu ứng dụng chính phủ số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh bảo đảm phù hợp, tương thích và có khả năng triển khai trên hạ tầng điện toán đám mây, như: nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng

3. Tại các Văn bản số: 106/UBND-KGVX ngày 13/01/2023; 504/UBND-KGVX ngày 24/02/2022; 2697/UBND-KGVX ngày 18/8/2022; 2739/UBND-KGVX ngày 19/8/2022.

hợp tập trung; nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; nền tảng hợp trực tuyến; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức; nền tảng Cổng dữ liệu mở; nền tảng dữ liệu không gian dùng chung của tỉnh...

- Tiếp tục triển khai nền tảng định danh và xác thực điện tử trên địa bàn thành phố cho phép xác thực truy cập và cấp quyền tập trung khi tham gia sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số của thành phố; bảo đảm mỗi người dân có một định danh điện tử trên môi trường mạng.

- Triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến theo hướng mở rộng các đối tác, đa dạng hình thức thanh toán và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công (học phí, viện phí, phí rác thải,...) và các giao dịch dân sự (thương mại điện tử, đấu giá tài sản,...).

- Khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các nền tảng số Quốc gia dùng chung theo ngành, lĩnh vực do các bộ, ngành Trung ương chủ trì và công bố.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin:

- Tiếp tục duy trì vận hành, hoàn thiện, nâng cấp hệ thống giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) đảm bảo đủ năng lực giám sát, điều hành, phát hiện, cảnh báo sớm và xử lý các vấn đề mất an toàn, an ninh thông tin⁴.

- Tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin trên mạng viễn thông và Internet.

5. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của doanh nghiệp trong nước.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử,...) từ đó đặt hàng các doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập cung cấp.

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

V. KINH PHÍ.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước

⁴. Bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Trên 90% cơ quan, tổ chức khắc phục, xử lý các điểm yếu, lỗ hổng, an ninh thông tin. 100% máy chủ, máy trạm các cơ quan nhà nước được triển khai giải pháp phòng chống mã độc. 100% hệ thống thông tin công khai trực tuyến của các cơ quan nhà nước được giám sát từ xa.

theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đã được phê duyệt, nguồn kinh phí của doanh nghiệp, và nguồn huy động từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác. Trong đó:

- Đối với kinh phí được bố trí từ ngân sách nhà nước: Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, gửi phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bố trí kinh phí theo quy định và khả năng cân đối ngân sách của địa phương

(có Phụ lục đề xuất kinh phí năm 2024 kèm theo).

- Đối với kinh phí được bố trí từ nguồn kinh phí của doanh nghiệp: Doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí và các nguồn lực của đơn vị để thực hiện Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này; đồng thời, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp triển khai thực hiện theo quy định; định kỳ hàng năm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị liên quan xem xét, đề xuất nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển hạ tầng số (trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo theo quy định).

- Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, hướng dẫn phổ biến, tuyên truyền về chuyển đổi sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các nền tảng số đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan truyền thông, Trang thông tin điện tử thành phố, xã, phường, hệ thống thông tin cơ sở thực hiện tuyên truyền về các nội dung Kế hoạch này; tuyên truyền kết quả, thành tựu trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyển đổi số của thành phố.

- Kịp thời đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn; các cơ chế, chính sách hiện hành của Tỉnh, Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương định kỳ hàng năm (*trước ngày 10/12*) hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*), tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định của Luật đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Theo chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa có ứng dụng công nghệ để chủ động tham gia phát triển hạ tầng số.

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin thành phố, các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của thành phố và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Phòng Quản lý đô thị thành phố: Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Xây dựng và theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn của hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng.

4. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường: Tăng cường thông tin tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, góp phần chung tay xây dựng, phát triển và bảo vệ hạ tầng số cùng các cấp chính quyền, địa phương.

5. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường:

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc phát triển hạ tầng số của đơn vị, địa phương, trong đó lưu ý:

- Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này và theo Phụ lục kèm theo⁵.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

- Tham gia hỗ trợ phát triển, bảo vệ hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành; phối hợp xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng các công trình viễn thông.

6. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel, FPT): Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển hạ tầng số của doanh nghiệp đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn, yêu cầu của thành phố trong hoạt động phát triển hạ tầng số.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nghiêm túc triển khai thực hiện. Định kỳ hằng năm (*trước ngày 05/12*) hoặc đột xuất (khi có yêu cầu), báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố (*qua phòng Văn hóa và Thông tin thành phố*) để tổng hợp, báo

⁵. Phụ lục nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

cáo Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về phòng Văn hóa và Thông tin thành phố để tổng hợp, đề xuất UBND thành phố xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- Ban CHQS thành phố;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Các đơn vị phòng, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP. HĐND-UBND thành phố;
- Trang TTĐT thành phố, cấp xã (đăng tải);
- Lưu: VT, UB_(VHXH)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Mân